

**Phụ lục I/ Appendix I**  
**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ**  
**CHANGE IN PERSONNEL**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)*  
*(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGDVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**  
**SESAN 4A HYDRO POWER**  
**JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Số: 03/2026/TB- S4A  
No.: 03/2026/TB- S4A

*Gia Lai, ngày 13 tháng 04 năm 2026*  
*Gia Lai, April 13, 2026*

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ**  
**CHANGE IN PERSONNEL**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.**  
**Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**  
**To: Vietnam Exchange**  
**Hochiminh Stock Exchange**

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ/2026/ĐHĐCĐ-S4A ngày 10/04/2026, của Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A như sau:

*Based on General Mandate No 01/NQ/2026/ĐHĐCĐ-S4A dated April 10, 2026 of Sesan 4A Hydro Power Joint Stock Company, we would like to announce the change in personnel of Sesan 4A Hydro Power Joint Stock Company as follows:*

**Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (\*):**

**1. Ông /Mr: Hà Trọng Hợp**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization: Trưởng ban kiểm soát / Head of the Supervisory Board

- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position: Trưởng ban kiểm soát/ Head of the Supervisory Board

- Thời hạn bổ nhiệm/Term: 2026-2030

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 10/04/2026

**2. Ông /Mr : Đỗ Tiên**



**Phụ lục I/ Appendix I**  
**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ**  
**CHANGE IN PERSONNEL**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)*  
*(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGDVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)*

---

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Thành viên ban kiểm soát/*Member of the Supervisory Board*
- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên ban kiểm soát/*Member of the Supervisory Board*
- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: 2026-2030
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 10/04/2026

**3. Bà/Ms.: Trần Thị Đài**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Thành viên ban kiểm soát/*Member of the Supervisory Board*
- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên ban kiểm soát/*Member of the Supervisory Board*
- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: 2026-2030
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 10/04/2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/04/2026 tại đường dẫn . "www.sesan4a.com.vn - mục quan hệ cổ đông" /*This information was published on the company's website on April 13, 2026 , as in the link "www.sesan4a.com.vn - Shareholder relations section."*

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ/2026/ĐHĐCĐ-S4A;
- General Mandate No 01/NQ/2026/ĐHĐCĐ-S4A dated April 10, 2026 .
- Danh sách người có liên quan (Phụ lục II
- Danh sách người nội bộ và những người có liên quan)

*List of related persons (Appendix II - List of insiders and their related persons).*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)  
(Signature, full name, position, and seal)



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**NGUYỄN BÌNH**



DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ  
LIST OF INSIDERS AND RELATED PERSONS (INDIVIDUALS, ORGANIZATIONS) OF INSIDERS

Mã chứng khoán/ Securities code: S4A

Tên Công ty/Company name: Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A/ Se San 4A Hydropower Joint Stock Company

Stt No.	Mã CK/ Securities code	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ / Relationship with the company/insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)/ Type of identification document (*) (ID card/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ ID document number (*)	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Head office address / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Date of becoming a related person of the company/insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Date of ceasing to be a related person of the company/insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)/ Notes (regarding the absence of an identification document number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	S4A	Hà Trọng Hội/ Ha Trong Hoi		Trưởng BKS		CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	24/04/2024			
1.01	S4A	Phạm Thị Ngọc Hà/ Phạm Thị Ngọc Hà			Vợ/ wife	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	24/04/2024			
1.02	S4A	Hà Phạm Phú Hưng/ Ha Phạm Phu Hung			Con/child	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	24/04/2024			
1.03	S4A	Hà Phạm Phương Hân/ Ha Phạm Phương Han			Con/ child	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	24/04/2024			
1.04	S4A	Phùng Thị Thủy/ Phùng Thị Thủy			Mẹ vợ/ mother-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	24/04/2024			

Stt No.	Mã CK/ Securities code	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ / Relationship with the company/insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)/ Type of identification document (*) (ID card/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ ID document number (*)	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Head office address / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Date of becoming a related person of the company/insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Date of ceasing to be a related person of the company/insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)/ Notes (regarding the absence of an identification document number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1,05	S4A	Phạm Ngọc Bôn/ Phạm Ngọc Bôn			Bố vợ/ father-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	24/04/2024			
1,06	S4A	Lê Hà Vy/ Lê Hà Vy			Con dâu/ daughter-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	24/04/2024			
1,07	S4A	Hà Trọng Sơn/ Hà Trọng Sơn			Anh ruột/ Brother	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	24/04/2024			
1,08	S4A	Hà Trọng Hải/ Hà Trọng Hải			Anh ruột/ Brother	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	24/04/2024			
1,09	S4A	Võ Thị Toán/ Võ Thị Toán			Chị dâu/ sister-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	24/04/2024			
1,10	S4A	Công ty TNHH dịch vụ thuế - kế toán TFC Gia Lai/ Tax and Accounting Services Company Limited			ông Hà Trọng Hợp làm GD/ Mr. Ha Trong Hoi serves as Director	ĐKKD					0	0,000%	24/04/2024			
2	S4A	Trần Thị Đài/ Trần Thị Đài		TV BKS		CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	01/07/2021			
2,01	S4A	Phạm Kim Phú/ Phạm Kim Phú			Chồng/ Husband	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	01/07/2021			

Stt No.	MA CK/ Securities code	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ / Relationship with the company/insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)/ Type of identification document (*) (ID card/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ ID document number (*)	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Head office address / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Date of becoming a related person of the company/insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Date of ceasing to be a related person of the company/insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)/ Notes (regarding the absence of an identification document number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.02	S4A	Lê Thị Lang/ Le Thi Lang			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	01/07/2021			
2.03	S4A	Trần Văn Anh/ Tran Van Anh			Anh ruột/ Brother	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	01/07/2021			
2.04	S4A	Lê Thị Hồng/ Le Thi Hong			Mẹ chồng/ mother-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	01/07/2021			
2.05	S4A	Phạm Tin Hưng/ Pham Tin Hung			Con/child						0	0,000%	01/07/2021			Còn nhỏ chưa có CCCD
2.06	S4A	Phạm Phúc Thịnh/ Pham Phuc Thinh			Con/child						0	0,000%	01/07/2021			Còn nhỏ chưa có CCCD
2.07	S4A	Công ty TNHH Vĩnh Hiệp/ Vinh Hiep Company Limited			Bà Trần Thị Đài làm KTT	ĐKKD					4.844.089	11,479%	17/03/2016			
3	S4A	Đỗ Tiên/ Do Tien		TV BKS		CCCD/ Citizen ID					15.000	0,036%	01/05/2010			
3.01	S4A	Lưu Thị Hoàng Dung/ Luu Thi Hoang Dung			Vợ/ wife	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	01/05/2010			
3.02	S4A	Đỗ Lưu Danh/ Do Luu Danh			Con/child	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	01/05/2010			
3.03	S4A	Đỗ Thị Lưu Tuyền/ Do Thi Luu Tuyen			Con/child	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	01/05/2010			

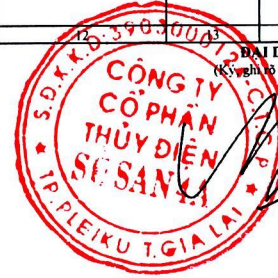
Stt No.	Mã CK/ Securities code	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ / Relationship with the company/insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)/ Type of identification document (*) (ID card/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ ID document number (*)	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Head office address / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Date of becoming a related person of the company/insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Date of ceasing to be a related person of the company/insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)/ Notes (regarding the absence of an identification document number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3,04	S4A	Đỗ Lưu Tiến/ Do Lau Tien			Con/child	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	01/05/2010			
3,05	S4A	Đỗ Thị Hoài Giang/ Do Thi Hoai Giang			Con/child	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	01/05/2010			
3,06	S4A	Đỗ Lưu Thiên/ Do Hoaí Thien			Con/child	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	01/05/2010			
3,07	S4A	Đỗ Thị Nương/ Do Thi Nuong			Chi/ Sister	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	01/05/2010			
3,08	S4A	Đỗ Văn Nguyễn/ Do Van Nguyen			Em/ Sister	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	01/05/2010			
3,09	S4A	Huyền Ngọc Bao/ Huyền Ngoc Bao			Con rể/ son-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	01/01/2021			
3,10	S4A	Nguyễn Trọng Cường/ Nguyễn Trọng Cường			Con rể/ son-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	01/01/2021			
3,11	S4A	Trần Thị Thủy Dung/ Tran Thi Thủy Dung			Con dâu/ daughter- in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	01/01/2021			
3,12	S4A	Trần Thủy Tường Anh/ Tran Thủy Tuong Anh			Con dâu/ daughter- in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,000%	01/01/2021			
3,13	S4A	Công ty TNHH 30-4 Gia Lai/ 30-4 Gia Lai Company Limited			Ông Đỗ Tiến làm KTT/ Mr. Do Tien serves as Chief Accountant	ĐKKD					21.861.903	51,805%	01/05/2010			

Stt No.	Mã CK/ Securities code	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ / Relationship with the company/insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)/ Type of identification document (*) (ID card/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ ID document number (*)	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Head office address / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Date of becoming a related person of the company/insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Date of ceasing to be a related person of the company/insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)/ Notes (regarding the absence of an identification document number and other notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17

NGƯỜI LẬP



Thái Thị Thanh Hương



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**CHỦ TỊCH HĐQT  
NGUYỄN BÌNH**

